**CHÀO CỜ**

**NHẬN XÉT TUẦN**

**I. MỤC TIÊU**

- HS nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần và có hướng khắc phục trong tuần tới.

- Biết trọng tâm tuần tới.

**II. NỘI DUNG**

- HS tập trung trước sân trường

- Thực hiện nghi lễ chào cờ.

- GV trực nhận xét tuần.

- TPT nhận xét và phổ biến kế hoạch Đội trong tuần.

- BGH phổ biến kế hoạch tuần tới.

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 29: TÔN TRỌNG LUẬT GIAO THÔNG (Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu cần phải tôn trọng luật giao thông. đó là cách bảo vệ cuộc sống của mình và mọi người.

- Học sinh có thái độ tôn trọng luật giao thông, đồng tình với hành vi thực hiện đúng luật giao thông.

- Biết tham gia giao thông an toàn .

**2. Kĩ năng:**

- Phân biệt được hành vi tôn trọng Luật giao thông và vi phạm Luật giao thông.

- Kĩ năng tham gia giao thông đúng luật.

- Kĩ năng phê phán những hành vi, vi phạm Luật giao thông.

**3. Thái độ:**

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông trong đời sống hàng ngày; Biết nhắc nhở bạn bè cùng tôn trọng luật giao thông.

- HS biết tham gia giao thông an toàn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV:** SGK, SGV.

- Một số biển báo giao thông

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ:(5’)**

**+** Tại sao phải tôn trọng luật giao thông?

- Cho HS nêu ghi nhớ của bài .

- GV nhận xét

3. Bài mới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ1 (15’) Tìm hiểu về biển báo giao thông.**  **HĐ 2 (14’) Trình bày kết quả điều tra thực tiễn (BT4).** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - GV: Giơ từng loại biển báo rồi gọi hs nói tên biển báo & ý nghĩa trong biển báo đó.  - Thảo luận nhóm(BT3).GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm.  - Kết luận:  a, Không tán thành ý kiến của bạn và giải thích cho bạn hiểu luật giao thông cần được thực hiện ở mọi nơi mọi lúc.  b, Khuyên bạn không lên thò đầu ra ngoài, nguy hiểm.  c, Can ngăn bạn không nắm đá lên tàu gây nguy hiểm cho hành khách.  d, Đề nghị bạn dừng lại để nhận lỗi và giúp người bị nạn.  đ, Khuyên các bạn ra về, không lên làm cản trở giao thông.  e, Khuyên các bạn không được đi dưới lòng đườngvì rất nguy hiểm.  - Trình bày kết quả điều tra thực tiễn (BT4).  - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.  - KL: Để đảm bảo an toàn cho bản thân mình và cho mọi người cần chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông | - HS lắng nghe  - Nêu tên biển báo & ý nghĩa của biển báo đó.  - Các nhóm thảo luận, báo cáo kết quả.  - Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả điều tra các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. Củng cố: (4’)**

+ Tôn trọng luật giao thông là trách nhiệm của những ai?

**+** Vì sao phải tôn trọng luật giao thông?

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……............

**TOÁN**

**TIẾT 141: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết được tỉ số của 2 đại lượng cùng loại.

- Giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

**2. Kĩ năng :**

- Rèn kĩ năng làm toán.

**3. Thái độ :**

**-** GD HS tính tích cực, tự giác trong học tập

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV. Bảng phụ.

**2. Chuẩn bị của HS :**  Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ :(5’)**

- Cho HS nêu lại các bước giải bài toán khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

- GV nhận xét

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 1 (4’)**  **Bài 2 (3’)**  **Bài 3 (8’)**  **Bài 4 (7’)**  **Bài 5 (7’)** | \* *.Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - Gọi HS đọc yêu cầu: Viết tỉ số của a & b biết.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS lên bảng làm  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc yêu cầu: Viết số thích hợp vào ô trống.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét  - BT cho biết gì, BT hỏi gì?.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS lên bảng làm  - GV nhận xét  + BT cho biết gì, BT hỏi gì?  - Củng cố về giải toán tìm 2 số khi biết tổng & hiệu của 2 số.  +BT cho biết gì, BT hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS lên bảng làm  - GV nhận xét | - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS: Làm bảng con.  a,  b,  c,  - HS đọc  - HS: Tự làm vở.  - HS trả lời  - HS: Đọc đề, phân tích đề-> giải vở.  - Vì gấp 7 lần ST1 thì được ST2 nên ST1= ST2 ta có sơ đồ.  ?  ST1: ?  1080  ST2:  Tổng số phần bằng nhau là:  7+1 = 8 phần.  Số thứ nhất là: 1080: 8 =135.  Số thứ hai là: 1080- 135= 945.  Đ/số: ST1: 135  ST2: 945  - Hs: Đọc đề, phân tích đề -> giải vở.  ? m  Chiều rộng:  ?m 125m  Chiều dài:  Tổng số phần bằng nhau:  2+3=5 phần.  Chiều rộng hcn; 125:5x2= 50 m.  Chiều dài hcn: 125- 50= 75 m.  ĐS: Chiều dài: 75 m  Chiều rộng: 50 m  - HS: Đọc đề, phân tích đề -> giải vở.  Nửa chu vi hình chữ nhật là:  64: 2 = 32 (m)  ?m  Cdài:  ? m 32m  C rộng:  Chiều dài hcn: 32+8 : 2 = 20 (m)  Chiều rộng hcn: 32 - 20=12m.  ĐS: Chiều dài: 20 m  Chiều rộng: 12m |

**4. Củng cố: (4’)**

+ Nêu các bước gải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……............

**TẬP ĐỌC**

**TIẾT 57: ĐƯỜNG ĐI SA PA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm; bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.

- Hiểu ND: *Ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của Sa Pa, thể hiện tình cảm yêu miến thiết tha của tác giả đối với cảnh đẹp đất nước.*

**2. Kĩ năng:**

- Đọc diễn cảm và học thuộc lòng hai đoạn cuối bài.

**3. Thái độ :**

**-** GD HS tính tích cực, tự giác trong học tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV. Tranh trong sgk. Bảng phụ.

**2. Chuẩn bị của HS :** Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (4’)**

+ Đọc bài : Con sẻ

+ Nêu nội dung của bài.

- GV nhận xét

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1 (10’)**  **Luyện đọc**  **HĐ 2 (9’)**  **Tìm hiểu bài**  **HĐ 3 (10’)**  **Đọc diễn cảm** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - GV: chia đoạn.  - Luyện đọc từ, câu, đoạn.  - Luyện đọc theo cặp.  - GV: Đọc mẫu.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài, trả lời câu hỏi:  +Hãy miêu tả những điều em hình dung được về một bức tranh?.  + Hãy nêu 1 chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả?.  + Vì sao tác giả gọi sa pa là “món quà kì diệu của thiên nhiên”?.  + Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cảnh đẹp sa pa ntn?.  - GV: HD HS đọc diễn cảm.  - Cho HS đọc diễn cảm đoạn 1.  - GV đọc mẫu  - Luyện đọc theo cặp  - Thi đọc.  - GV + HS bình chọn những HS đọc hay, đọc thuộc lưu loát. | - HS lắng nghe  - HS: Đọc nối tiếp đoạn.  - Từ khó: rừng cây, áp phiên.  - Câu: Những đám mây nhỏ sà suống cửa kính ô tô, tạo nên ….. huyền ảo.  - HS: Luyện đọc theo cặp.  - 1em đọc cả bài.  - Hs: Đọc thầm+ TLCH sgk.  + Đ1: Du khách lên SaPa có cảm giác như đi trong những đám mây trắng bồng bềnh, huyền ảo…..  + Những đám mây trắng nhỏ, sà xuống…  + Vì phong cảnh Sa Pa rất đẹp.  + Tác gỉa ngưỡng mộ, háo hức trước cảnh đẹp Sa Pa….  - HS: 3 em nối tiếp nhau đọc 3 đoạn.  - HS đọc diễn cảm đoạn 1.  - 1 số em đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc  - HS: Đọc đoạn “ hôm sau… hết” |

**4. Củng cố: (4’)**

+ Em thấy phong cảnh Sa Pa dưới ngòi bút tác giả như thế nào?

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...............

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KỸ THUẬT**

**TIẾT 29: LẮP XE NÔI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu biết chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe nôi.

**2. Kĩ năng:**

- Lắp được từng bộ phận và lắp xe nôi đúng kỹ thuật, đúng quy trình.

**3. Thái độ:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, an toàn lao động khi thực hiện thao tác lắp, tháo các chi tiết của xe nôi.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV.Mẫu xe nôi đã lắp sẵn, bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

**2. Chuẩn bị của HS :** Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định tổ chức:(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (4’)** - Kiểm tra dụng cụ HT

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1(15’)**  **GV höôùng daãn HS quan saùt vaø nhaän xeùt maãu:**  **HĐ 2 (15’)**  **GV höôùng daãn thao taùc kó thuaät:** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - GV cho HS quan saùt maãu xe noâi ñaõ laép saün.  - Höôùng daãn HS quan saùt kó töøng boä phaän vaø traû lôøi caâu hoûi : caàn bao nhieâu boä phaän ñeå laép xe noâi?  - GV neâu taùc duïng cuûa xe noâi trong thöïc teá.  \*) GV höôùng daãn hs choïn caùc chi tieát theo sgk:  - GV cuøng HS choïn töøng loaïi chi tieát ñuùng ñuû.  - Xeáp caùc chi tieát ñaõ choïn vaøo naép hoäp theo töøng loaïi chi tieát.  \*)Laép töøng boä phaän:  - Laép tay keùo: HS quan saùt vaø traû lôøi caâu hoûi: Đeå laép ñöôïc tay keùo caàn choïn chi tieát naøo vaø soá löôïng bao nhieâu? GV tieán haønh laép tay keùo xe theo sgk.  - Laép giaù ñôõ truïc baùnh xe:GV goïi moät HS leân laép vaø nhaän xeùt, boå sung; thựïc hieän laép giaù ñôõ truïc baùnh xe thöù hai.  -Laép thanh ñôõ giaù ñôõ truïc baùnh xe: GV goïi moät HS goïi teân vaø soá luôïng caùc chi tieát laép thanh ñôõ giaù baùnh xe,traû lôøi caâu hoûi nhaän xeùt vaø boå sung.  - Laép thaønh vôùi mui xe:GV neâu chuù yù vò trí cuûa taám nhoû naèm trong taám chöõ U.  - Laép truïc baùnh xe: GV goïi HS laép truïc baùnh xe theo thöù töï caùc chi tieát trong hình 6.  \*)Laép raùp xe noâi: GV laép raùp xe noâi theo quy trình sgk, daët caâu hoûi hoaëc goïi 1,2 em leân laép,GV kieåm tra söï chuyeån ñoäng cuûa xe.  \*)GV höôùng daãn HS thaùo rôøi caùc chi tieát vaø xeáp goïn vaøo hoäp. | - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS Theo doõi caùc thao taùc cuûa giaùo vieân vaø neâu yù kieán.  - Choïn caùc chi tieát caàn duøng |

**4. Củng cố:(3’**)

+ Nêu quy trình lắp xe nôi?

**5. Dặn dò:(1’)**

- GV nhận xét giờ học

- Chuẩn bị cho giờ sau thực hành.

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……..............

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 30: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức.** Ở tiết học này, HS:

- Biết được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường. và trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường.

- Nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường.

- Tham gia bảo vệ môi trường ở nhà, ở trường học và nơi công cộng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

- Không đồng tình với với những hành vi làm ô nhiễm môi trường và biết nhắc bạn bè, người thân cùng thực hiện bảo vệ môi trường.

**2. Kĩ năng.**

*- GDKNS*: Kĩ năng trình bày các ý tưởng bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường; Thu thập và xử lí thông tin liên quan đến ô nhiễm môi trường và các hoạt động bảo vệ môi trường; Bình luận, xác định các lựa chọn, các giải pháp tốt nhất để bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường; Đảm nhận trách nhiệm bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường.

**3. Thái độ.**

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV**:

- Phiếu giao việc.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Các tấm bìa màu xanh, đỏ, trắng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (4’)**

- Cần làm gì để tham gia giao thông an toàn?

- Nhận xét, đánh giá.

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ1 (14’)**  **Trao đổi thông tin**  **HĐ2 (15’)**  **Bày tỏ ý kiến BT1** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - Em đã nhận được gì từ môi trường?  - Môi trường rất cần thiết cho cuộc sống của con người. Vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường? Các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.  - Gọi HS đọc 2 sự kiện SGK/43  - Gọi HS đọc 3 câu hỏi SGK/44.  - Các em hãy thảo luận nhóm 6 để trả lời các câu hỏi sau:  1. Qua những thông tin trên, theo em môi trường bị ô nhiễm do các nguyên nhân nào?  2. Những hiện tượng trên ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống con người?  3. Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?  - Gọi đại diện nhóm trình bày (mỗi nhóm 1 câu).  - Kết luận: *Hiện nay, môi trường đang bị ô nhiễm trầm trọng, xuất phát từ nhiều nguyên nhân: khai thác rừng bừa bãi, vứt rác xuống sông, ao hồ, dầu đổ ra sông,...Môi trường ô nhiễm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống con người: bệnh, đói nghèo, có thể chết do môi trường ô nhiễm...*  - Môi trường bị ô nhiễm chủ yếu do ai gây ra? Gọi HS đọc phần ghi nhớ SGK/44.  - Bảo vệ môi trường chủ yếu do ai gây ra?  - Gọi HS đọc BT1.  - GV lần lượt nêu từng ý kiến, các em cho rằng ý kiến nào có tác dụng bảo vệ môi trường thì giơ thẻ xanh, sai giơ thẻ màu đỏ, Sau đó các em sẽ giải thích vì sao ý kiến đó đúng hoặc sai.  a. Mở xưởng cưa gỗ gần khu dân cư.  b. Trồng cây gây rừng.  c. Phân loại rác trước khi xử lí.  d. Giết mổ gia súc gần nguồn nước sinh hoạt.  đ. Làm ruộng bậc thang.  e. Vứt rác súc vật ra đường.  g. Dọn sạch rác thải trên đường phố.  h. Đặt khu chuồng trại gia súc để gần nguồn nước ăn.  - Kết luận: *Môi trường bị ô nhiễm trầm trọng là do chính con người gây ra. Vì vậy chúng ta có thể làm những việc có tác dụng bảo vệ môi trường như: trồng cây xanh, dọn sạch rác thải trên đường phố,...*  - Gọi HS đọc lại ghi nhớ. | - Nước; không khí; cây; thức ăn,...  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc to 2 sự kiện.  - 3 HS nối tiếp nhau đọc to trước lớp.  - Chia nhóm 6 thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày:  1. Do đất bị xói mòn, khai thác rừng bừa bãi, vứt rác bẩn xuống sông, ao, hồ, chặt phá cây cối, dầu đổ vào đại dương, do sử dụng thực phẩm kém an toàn, vệ sinh môi trường kém,...  2. Diện tích đất trồng trọt giảm, thiếu lương thực dẫn đến nghèo đói, gây ô nhiễm biển, các sinh vật biển bị chết hoặc nhiễm bệnh, người bị nhiễm bệnh, lũ lụt, hạn hán xảy ra gây ảnh hưởng đến cuộc sống của con người,...  3. Giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ, không vứt rác xuống sông, trồng và bảo vệ cây xanh, vận động mọi người thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường,...  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Vài HS đọc to trước lớp và trả lời:  - Môi trường bị ô nhiễm chủ yếu do con người gây ra.  - HS nối tiếp nhau đọc.  - Lắng nghe, thực hiện giơ thẻ sau mỗi tình huống:  a. Sai vì gây sẽ gây ô nhiễm không khí và tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khỏe con người. (thẻ đỏ).  b. Thẻ xanh  c. Thẻ xanh  d. sai vì làm ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến sức khỏe con người (thẻ đỏ).  đ. (thẻ xanh). Vì làm ruộng bậc thang tiết kiệm được nước, tận dụng tối đa nguồn nước.  e. thẻ đỏ (vì xác xúc vật bị phân huỷ sẽ gây hôi thối, gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước ảnh hưởng đến sức khỏe con người.)  g. thẻ xanh (vì vừa giữ được vẻ mỹ quan thành phố,vừa giữ cho môi trường sạch đẹp).  h. sai vì sẽ ô nhiễm nguồn nước (thẻ đỏ).  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Vài HS đọc ghi nhớ. |

**4. Củng cố: (4’)**

- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của những ai?

- Thực hành bảo vệ môi trường.

**5. Dặn dò: (1’)**

- Về nhà tìm hiểu tình hình bảo vệ môi trường tại địa phương.

- Nhận xét tiết học.

***\* Rút kinh nghiệm:***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**TIẾT 142: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA 2 SỐ ĐÓ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó.

**2. Kĩ năng :**

- Rèn kĩ năng làm toán.

**3. Thái độ :**

**-** GD HS tính tích cực, tự giác trong học tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV:** SGK, SGV. Bảng phụ

**2. Chuẩn bị của HS:**  Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4’)**

- GV gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 4 tiết 141.

- GV nhận xét

**3. Bài mới :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1 (12’)**  **Ví dụ**  **HĐ 2 (17’)**  **Luyện tập** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  \* Bài toán 1:  - GV nêu yêu bài toán : Hiệu của 2 số là 24. Tỉ số của hai số đó là  . Tìm 2 số đó.  + Bài toán cho ta biết những gì?  + Bài toán hỏi gì ?  - GV yêu cầu HS cả lớp dựa vào tỉ số của 2 số để biểu diễn chúng bằng sơ đồ.  - GV yêu cầu HS biểu thị của hiệu số trên sơ đồ.  => GV kết luận đúng.  - GV yêu cầu HS đọc sơ đồ  + Theo sơ đồ thì số lớn hơn số bé mấy phần bằng nhau ?  + Em làm thế nào để tìm được 2 phần ?  + Như vậy hiệu số phần bằng nhau là mấy ?  + Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị ?  + Theo sơ đồ thì số lớn hơn số bé 2 phần , theo đề bài thì số lớn số bé 24 đơn vị, vậy 24 tương ứng với mấy phần bằng nhau ?  - GV : Như vậy hiệu 2 số tương ứng với hiệu số 2 phần bằng nhau .  + Biết tương ứng với 2 phần bằng nhau, hãy tìm giá trị của một phần.  + Số bé là bao nhiêu ?  - GV yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán.  \* Bài toán 2 :  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán  + Bài toán thuộc dạng gì ?  + Hiệu của hai số là bao nhiêu ?  + Tỉ số của hai số là bao nhiêu?  - Hướng dẫn tương tự.  - GV yêu cầu HS trình bày bài toán.  - GV nhận xét cách trình bày bài của HS.  \* GV kết luận đúng  + GV gọi HS nêu các bước giải bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó ?  **Bài 1**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán thuộc dạng gì ? Vì sao em biết  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài.  - GV nhận xét  **Bài 2 :**  - GV yêu cầu HS đọc đề, sau đó làm vào vở BT.  - Gọi HS lên bảng làm bài  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề, sau đó làm vào vở BT.  - Gọi HS nêu cách làm  - Gọi HS lên bảng trình bày bài  - GV nhận xét | - HS lắng nghe  - HS theo dõi  + Bài toán cho biết hiệu của 2 số là 24, tỉ số của 2 số là .  + Bài toán yêu cầu tìm 2 số.  - HS phát biểu và vẽ sơ đồ.  + 2 phần bằng nhau.  + 5- 3 = 2( phần )  + Hiệu số phần bằng nhau là :  5- 3 = 2( phần )  + 24 đơn vị.  + 24 tương ứng với 2 phần bảng nhau.  - HS nghe.  + Giá trị của 1 phần là 24: 2 = 12.  + Số bé là : 12 x 3 = 36.  + Số lớn là : 36 + 24 = 60.  Giải Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là :  5- 3 = 2 ( phần )  Số bé là :  24 : 2 x 3 = 36  Số lớn là :  36 + 24 = 60  ĐS : Số bé là : 36  Số lớn là : 60  - 1 HS đọc.  - Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số  - 1 HS vẽ trên bảng lớp, cả lớp vẽ trên giấy nháp.  - HS trả lời.  - HS trả lời  Bài giải  - Hiệu số phần bằng nhau là :  7- 4 = 3 (m )  + Giá trị của một phần là :  12 : 3 = ( 4 m)  + Chiều dài hình chữ nhật là :  4 x 7= 28 (m)  + Chiều rộng hình chữ nhật là :  28- 12 = 16 (m)  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu  - Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số  + Vẽ sơ đồ  + Tìm giá trị 1 phần  + Tìm các số.  - 1 HS đọc to trước lớp  - 1 HS lên bảng làm.  - Cả lớp làm vào vở BT.  Giải  Hiệu số phần bằng nhau là:  5 - 2 = 3 (phần)  Số bé: 123 : 3 x 2 = 82  Số lớn: 82 + 123 = 205  Đáp số: Số bé: 82  Số lớn: 205  - 1 HS đọc đề bài toán.  + Vẽ sơ đồ  + Tìm hiệu số phần bằng nhau  + Tìm tuổi mẹ, tuổi con  - Tự làm bài:  Hiệu số phần bằng nhau là:  7 - 2 = 5 (phần)  Tuổi con là: 25 : 5 x 2 = 10 (tuổi)  Tuổi mẹ là: 25 + 10 = 35 (tuổi)  Đáp số: Con: 10 tuổi  Mẹ: 35 tuổi  - Nhận xét, bổ sung. |

**4. Củng cố (4’)**

+ Hãy nêu lại các bước giải của bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó?

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...............

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**LỊCH SỬ THÁI NGUYÊN**

**TRỊNH VĂN CẤN, LƯƠNG NGỌC QUYẾN VÀ CUỘC KHỞI NGHĨA NĂM 1917**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS nắm được tiểu sử của hai vị anh hùng dân tộc : Lương Ngọc Quyến, Trịnh Văn Cấn

- Biết về cuộc khởi nghĩa năm 1917

**2. Kĩ năng :**

- Biết tìm hiểu thông tin lịch sử

**3. Thái độ :**

- HS có ý thức tìm hiểu lịch sử, nhớ ơn các vị anh hùng dân tộc từ đó thêm yêu quê hương, đất nước.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV :**

- Các thông tin, tranh ảnh về làng nghề bánh chưng Bờ Đậu

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ :(4’)**

- GV kiểm tra sách vở của HS

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **HĐ1(19’)**  **Giới thiệu về Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến**  **HĐ 2 (10’)**  **Giới thiệu về cuộc khởi nghĩa năm 1917** | *\* Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  *\* Giới thiệu về Trịnh Văn Cấn:*  Trịnh Văn Cấn (1881 – 1918)  Người làng Yên Nhiên, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên. Nay thuộc xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường. Ông còn có tên khác nữa là Trịnh Văn Đạt, là viên đội lính khố xanh trong cơ binh Pháp đông ở Thái Nguyên (vì thế gọi là Đội Cấn)  Trình Văn Cấn vào lính khố xanh ở Vĩnh Yên. Đó có văn hay chữ tốt, tư cách lại đứng đắn, biết tự trọng nên ông được giám và binh lính nề trọng. Ông được lên chức Cai. Do cứu được một viên đội bi thương trong một lần giáp chiến với nghĩa quân Đề Thám, nên ông được thăng chức đội và chuyển về Thái Nguyên.  Đội Cấn là người chịu ảnh hưởng và khâm phục tinh thần yêu nước chống Pháp của nghĩa quân Đề Thám. Ông cùng Lương Ngọc Quyến một chí sĩ yêu nước đang bị giam tại nhà tù ở Thái Nguyên lãnh đạo binh lính người Việt chống Pháp vào đêm ngày 30 tháng 8 năm 1917. Đội Trường được cử đi hạ sát tên giám binh người Pháp là Nô-en, tên phó quản người Việt tên là Lạp và viên Đội Hành, đã phá nhà đề lao, giết chết trên giám mục Lô-ét, giải phóng cho 203 tù nhân và dẫn họ sang trại lính khố xanh.  *\* Giới thiệu về Lương Ngọc Quyến :*  Lương Ngọc Quyến ([1885](https://vi.wikipedia.org/wiki/1885) - [1917](https://vi.wikipedia.org/wiki/1917)), tên hiệu Lương Lập Nham, là một chí sĩ Việt Nam thời cận đại.Sinh thời, ông sớm chịu ảnh hưởng tư tưởng canh tân của [Khang Hữu Vi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Khang_H%E1%BB%AFu_Vi) và [Lương Khải Siêu](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C6%B0%C6%A1ng_Kh%E1%BA%A3i_Si%C3%AAu) (Trung Quốc) rồi theo đuổi áp dụng ở [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam).  Khởi nghĩa Thái Nguyên hay  Binh biến Thái Nguyên là tên gọi cuộc nổi dậy ở tỉnh lỵ [Thái Nguyên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_Nguy%C3%AAn) vào năm 1917 do [Trịnh Văn Cấn](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%99i_C%E1%BA%A5n) chỉ huy, chống lại [chính quyền Bảo hộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_bang_%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng) của Pháp để giành độc lập cho [người Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Vi%E1%BB%87t).  Trong sáu ngày từ đêm 30 Tháng Tám đến ngày 5 Tháng Chín, quân của Đội Cấn trấn giữ thành Thái Nguyên, lại thu nạp thêm các dân phu mỏ và dân địa phương nâng quân số lên khoảng hơn 600 người. Thành phần lực lượng khởi nghĩa gồm khoảng 130 lính vệ binh, hơn 200 tù nhân, 300 dân phu và dân địa phương. Theo gợi ý của Lương Ngọc Quyến, Đội Cấn chia lực lượng khởi nghĩa thành hai tiểu đoàn, tiểu đoàn thứ nhất gồm các lính vệ binh cũ, tiểu thứ hai gồm tù nhân và dân quân, chỉ huy là Ba Chi. Trang bị của đội quân này gồm 92 [súng hỏa mai](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%BAng_h%E1%BB%8Fa_mai) và 75 [súng trường](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%BAng_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng) mà quân nổi dậy thu được từ kho vũ khí của Pháp.  Vào ngày 2 Tháng Chín năm 1917 thì quân Pháp bắt đầu phản công với đội quân 2.700 người và đến ngày 5 Tháng Chín thì đánh vào tỉnh lỵ. Lương Ngọc Quyến trúng đạn ở đầu chết. Đội Cấn phải triệt thoái khỏi Thái Nguyên chạy về phía bắc. Đến trưa ngày mồng 5 thì Pháp tái chiếm được thành. Số thương vong bên nghĩa quân là 56 người; quân Pháp thiệt mạng 107 người. | - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS lắng nghe |

**4. Củng cố: (4’)**

- Làng nghề bánh chưng Bờ Đậu ra đời vào năm nào?

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**CHÍNH TẢ (NGHE-VIẾT)**

**TIẾT 29: AI ĐÃ NGHĨ RA CÁC CHỮ SỐ 1,2,3,4………?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe và viết lại đúng chính tả bài. Trình bày đúng bài báo ngắn có các chữ số

**2. Kĩ năng:**

- Luyện viết đúng các chữ số và các chữ có âm đầu, vẫn dễ lẫn BT3, 2a/b.

**3. Thái độ:**

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV.

- Bảng phụ viết nội dung BT2.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Sách vở học tập, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (4’)**

- Kiểm tra vở của HS

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1 (17’) Hướng dẫn HS nghe viết chính tả.**  **HĐ 2 (12’)**  **Luyện tập** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - GV: Đọc bài viết.  + Nêu nội dung của mẩu truyện?  - Hướng dẫn HS cách viết bài.  - Tìm tiếng khó viết trong bài  - GV đọc cho HS viết chính tả  - GV: Đọc lại.  - GV: Thu bài nhận xét.  **Bài 2:** Đặt câu có âm tr/ch….  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS trả lời  - GV: Chốt lời giải đúng. | - HS lắng nghe  - 1 em đọc bài.  - Lớp đọc thầm.  + Mẩu truyện giải thích các chữ số 1,2,3,4,… không phải là người A- rập nghĩ ra mà là một nhà thiên văn người Ân Độ.  - HS nghe.  - HS viết bảng con  - HS viết vở.  - HS soát lỗi.  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - HS đọc  - HS: Làm vở -> chữa bảng.  VD: Hè tới lớp em sẽ đi cắm trại.  - Món ăn này rất chán.  - HS đọc  - HS: Làm vở -> chữa.  - Nghếch mắt- châu Mỹ- kết thúc- nghệt mặt ra- trầm trồ- trí nhớ. |

**4. Củng cố: (4’)**

- Tóm tắt nội dung bài

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...............

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TIẾT 57: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH - THÁM HIỂM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu các từ du lịch, thám hiểm (BT1, BT2); bước đầu hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ở BT3; biết chọn tên sông cho trước đúng với lời giải câu đố trong BT4.

**2. Kĩ năng:**

- *GDKNS*: Tìm kiếm và xử lý thông tin; quản lý thời gian; hợp tác.

**3. Thái độ:**

- GD HS chăm chỉ học tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGK

- Một số tờ giấy để HS các nhóm làm BT4

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4’)**

- Gọi HS lên bảng thực hiện bài tập 3c tiết trước.

- Nhận xét, đánh giá.

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 1 (6’)**  **Bài 2 (7’)**  **Bài 3 (8’)**  **Bài 4 (8’)** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung  - Các em hãy suy nghĩ để chọn ý đúng: Những hoạt động nào được gọi là du lịch?  - Nhận xét, đánh giá.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  + Thám hiểm là gì? Các em hãy chọn ý đúng trong 3 ý trên.  - Nhận xét, đánh giá.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - 2 em ngồi cùng bàn hãy trao đổi với nhau xem, câu: Đi một ngày đàng học một sàng khôn nghĩa là gì?  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc nội dung bài tập.  - Các em hãy làm việc nhóm 4, trao đổi thảo luận chọn tên các sông đã cho để giải đố nhanh, các em chỉ cần viết ngắn gọn: a - sông Hồng.  - Gọi các nhóm lên thi trả lời nhanh: nhóm 1 đọc câu hỏi, nhóm 2 trả lời đồng thành. Hết một nửa bài thơ, đổi ngược lại  - Gọi các nhóm dán lời giải  - Kết luận nhóm thắng cuộc.  a)Sông gì đỏ nặng phù sa?  b) Sông gì lại hóa được ra chín rồng?  c)Làng quan họ có con sông  Hỏi dòng sông ấy là sông tên gì?  d )Sông tên xanh biếc sông chi?  đ)Sông gì tiếng vó ngựa ...?  e). Sông gì chẳng thể nổi lên  Bởi tên của nó gắn liền dưới sâu?  g). Hai dòng sông trước sông ...?  h). Sông nào nơi ấy sóng trào  Vạn quân Nam Hán....? | - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Suy nghĩ, trả lời: Du lịch là đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  + Thám hiểm có nghĩa là thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, có thể nguy hiểm.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Trao đổi, thống nhất, sau đó trả lời: Đi một ngày đàng học một sàng không nghĩa là:  + Ai được đi nhiều nơi sẽ mở rộng tầm hiểu biết, sẽ khôn ngoan, trưởng thành hơn.  + Chịu khó đi đây đi đó để học hỏi, con người mới sớm khôn ngoan, hiểu biết.  - 1 HS đọc nội dung bài tập.  - Làm việc nhóm 4.  - Lần lượt vài nhóm lên thực hiện  - Dán kết quả lên bảng  - Nhận xét, bổ sung.  a) sông Hồng  b) sông Cửu Long  c) sông Cầu  d) sông Lam  đ) sông Mã  e) sông Đáy  g) sông Tiền, sông Hậu  h) sông Bạch Đằng |

**4. Củng cố: (4’)**

+ Thế nào là du lịch, thám hiểm?

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..…….............

**KHOA HỌC**

**TIẾT 57 : THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ?**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Nêu được những yếu tố để duy trì sự sống của thực vật :nước,không khí,ánh sáng, nhiệt độ và chất khóang.

**2.Kĩ năng:**

**-** Biết áp dụng bài học vào thực tế.

**3.Thái độ:**

**-** Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của GV:** Một lọ thuốc đánh móng tay hoặc một ít kẹo trong suốt. Hình trang 114, 115 SGK. Phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của HS :**+ 5 lon sữa bò: 4 lon đựng đất màu, 1 lon đựng sỏi đã rửa sạch. Các cây đậu xanh hoặc ngô nhỏ được hướng dẫn gieo trước khi có bài học khoảng 3 - 4 tuần.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định tổ chức (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ (4’)**

- GV kiểm tra chuẩn bị của HS

**3. Bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ2 (17’)**  **Làm việc nhóm**  **HĐ3 (12’) Làm việc cá nhân.** | *\* Giới thiệu bài (1’)*  - Nêu mục đích yêu cầu tiết học  - GV chia nhóm và đề nghị các nhóm trưởng báo cáo về việc chuẩn bị các đồ dùng thí nghiệm.  - GV yêu cầu HS đọc các mục quan sát trang 114 SGK để biết cách làm.  - GV yêu cầu HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm  - GV hướng dẫn HS làm phiếu để theo dõi sự phát triển của các cây đậu như sau.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả  - GV khuyến khích HS tiếp tục chăm sóc các cây đậu hằng ngày theo đúng hướng dẫn và ghi lại những gì quan sát được theo mẫu trên.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Muốn biết thực vật cần gì để sống có thể làm thí nghiệm như thế nào?  - GV phát phiếu học tập cho HS.  - Làm việc cả lớp.  - Dựa vào kết quả làm việc với phiếu học tập của cá nhân, GV cho cả lớp lần lượt trả lời các câu hỏi sau.  1- Trong 5 cây đậu trên, cây nào sống và phát triển bình thường? Tại sao?  2- Những cây khác sẽ như thế nào? Vì lí do gì mà những cây đó phát triển không bình thường và có thể chết rất nhanh?  3- Hãy nêu những điều kiện để cây sống và phát triển bình thường.  **- KL:**như mục bạn cần biết trang 115 SGK.  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ. | - HS lắng nghe  - HS báo cáo  - 2HS đọc và quan sát SGK trang 114.  - Hình thành nhóm 4 – 6 HS thực hành thí nghiệm.  - Nhóm trưởng phân công các bạn lần lượt làm các việc.  + Đặt các cây đậu và 5 lon sữa bò đã chuẩn bị trước lên bàn.  + Quan sát hình1. đọc chỉ dẫn và thực hiện theo hướng dẫn ở trang 114 SGK.  - Đại diện một vài nhóm nhắc lại công việc các em đã làm và trả lời câu hỏi: Điều kiện sống của cây 1,2,3,4,5 là gì?  - HS trả lời  - Nhận phiếu học tập.  - HS làm việc với phiếu học tập theo mẫu.  - Lắng nghe suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - Nêu và giải thích:  - Nêu và giải thích:  - Nêu:  - Nghe.  - 2 – 3 HS nhắc lại |

**4. Củng cố: (2’)**

+ Em cần đọc viết như thế nào để bảo vệ đôi mắt

**5. Dặn dò: (1’)**

- Nhận xét giờ học

- Chuẩn bị bài sau.

***\* Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**TIẾT 143: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức.:**

- Giúp học sinh rèn kỹ năng giải bài toán “ tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó”

**2. Kĩ năng :**

- Rèn kĩ năng làm toán.

**3. Thái độ :**

**-** GD HS tính tích cực, tự giác trong học tập

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV.

- Bảng phụ

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định tổ chức:** (**1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (4’)**

- Nêu các bước giải bài toán tìm 2 số biết tổng và tỉ số của 2 số đó.

- GV nhận xét

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 1 (7’)**  **Bài 2 (8’)**  **Bài 3 (8’)** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - Gọi HS đọc đề toán.  + BT cho biết gì? Bt hỏi gì?  - Gọi HS lên bảng.  - GV chữa bài.  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc yêu cầu.  + BT cho biết gì? Bt hỏi gì?  - Đổi vở KT kêt quả.  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc yêu cầu  + BT cho biết gì? Bt hỏi gì?  - 1 HS làm phiếu  - GV chữa bài trên phiếu.  - GV nhận xét | - HS lắng nghe  - HS đọc  - Phân tích đề -> giải vở.  Số bé:  Số lớn :  Hiệu số phần bằng nhau là:  8-3= 5 (phần)  Số bé là: 85: 5x 3 = 51  Số lớn là : 85+ 51=136.  Đ/số: 51; 136  - HS: đọc đề  - Phân tích đề -> giải vở.  - HS vẽ sơ đồ.  Hiệu số phần bằng nhau :  5-3=2 (phần)  Số bóng đèn mầu:  250: 2x5 =625 (bóng)  Số bóng đèn trắng:  625- 250 = 375 (bóng)  Đ/số: 625 bóng, 375 bóng  - HS: Đọc đề  - Phân tích đề-> giải vở.  Lớp 4a nhiều hơn lớp 4b số học sinh là:  35- 33 = 2 (học sinh).  Mỗi học sinh trồng được là:  10:2=5 (cây)  Lớp 4 a trồng được là:  5x35 = 175 (cây).  Lớp 4b trồng được là:  5x33 =165( cây).  Đ/số: 175 cây; 165 cây |

**4. Củng cố:** (4’)

- Tóm tắt nội dung bài học

**5. Dặn dò:** (1’)

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KỂ CHUYỆN**

**TIẾT 29: ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào tranh minh hoạ và lời kể của GV kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng rõ ràng, đủ ý.

**2. Kĩ năng:**

- Biết trao đổi với bạn về nội dung ý nghĩ câu chuyện.

**3. Thái độ:**

- GD HS chăm chỉ học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Chuẩn bị của GV : SGK, SGV.

- Tranh minh họa sgk

2. Chuẩn bị của HS :

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định tổ chức:(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4’)**

- Gọi 1 em kể lại câu chuyện của bài trước.

- GV nhận xét

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1 (10’)**  **GV kể chuyện**  **HĐ 2 (20’) Hướng dẫn HS kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện** | *\*.Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm các yêu cầu của bài học  - GV kể 1 lần chậm rãi, rõ ràng, nhẹ nhàng ở đoạn đầu, nhấn giọng ở những từ gợi tả, gợi cảm.  - GV kể lần 2 : vừa kể vừa chỉ vào từng tranh minh hoạ phóng to trên bảng.  - GV kể lần 3 để HS tái hiện lại câu chuyện.  \* Tái hiện chi tiết chính của truyện  - Cho HS quan sát tranh minh hoạ và kể lại mỗi chi tiết từ 1 đến 2 câu.  - GV gọi HS nêu ý kiến.  - GV kết luận và thống nhất nội dung của từng tranh.  \* Kể theo nhóm  - GV cho HS kể theo nhóm 4- Mỗi nhóm từng em nối tiếp nhau kể từng đoạn truyện và trao đổi về nội dung câu chuyện  \* Kể trước lớp  - Tổ chức 2 nhóm thi kể trước lớp theo hình thức nối tiếp.  - Cho HS đặt câu hỏi về nội dung truyện để các em vừa kể vừa trả lời | - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS làm việc theo cặp.  - 6 HS nối tiếp nhau nêu ý kiến của mình vẽ 6 bức tranh . Cả lớp theo dõi để bổ sung ý kiến.  - Làm việc theo chỉ dẫn.  - Mỗi nhóm 3 HS. Mỗi HS kể 2 tranh. Sau đó nêu ý nghĩa của câu chuyện.  - HS hỏi và trả lời. |

**4. Củng cố:(3’)**

- Em đã học được điều gì qua câu chuyện này?

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……..............

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**TIẾT 58: TRĂNG ƠI...TỪ ĐÂU ĐẾN?**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng các tiếng, từ khó hoặc dễ lẫn do ảnh hưởng các phương ngư như:

*từ đâu đến, hồng như, tròn như, bay, soi, soi vàng, sáng hơn.*

- Đọc rành mạch, trôi chảy ; biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, bước đầu biết ngắt nhịp đúng ở các dòng thơ.

- Hiểu ND: *Tình cảm yêu mến, gắn bó của nhà thơ đối với trăng và thiên nhiên đất nước.* (trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc 3,4 khổ thơ trong bài)

- Hiểu nghĩa các từ ngữ:  *lửng lơ, diệu kì, chớp mi ..*

**2. Kĩ năng:**

- Đọc rành mạch, trôi chảy ; biết đọc diễn cảm một đoạn thơ

**3. Thái độ:**

- GD HS yêu thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của GV** : SGK, SGV.

- Tranh minh họa sgk

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định tổ chức:(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4’)**

- Gọi 1 HS đọc lại bài trước và trả lời câu hỏi về nội dung bài

- GV nhận xét

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1 (10’)**  **Luyện đọc**  **HĐ 2 (10’) Tìm hiểu bài**  **HĐ 3 (9’)**  **Đọc diễn cảm** | *\*.Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - GV chia khổ thơ  - 6 HS đọc từng khổ thơ của bài.  - GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS (nếu có).  - Hướng dẫn HS tìm hiểu các từ khó trong bài như: *lửng lơ, diệu kì, chớp mi* - Lưu ý HS ngắt hơi đúng ở các cụm từ.  - HS luyện đọc theo cặp.  - Gọi 2 HS đọc cả bài.  - GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS đọc 2 đoạn đầu và trả lời câu hỏi.  + Đoạn 1 và 2 cho em biết điều gì?  - Ghi ý chính đoạn 1 và 2.  - HS đọc tiếp 4 đoạn tiếp theo của bài trao đổi và trả lời câu hỏi.  + Trong mỗi khổ thơ này gắn với một đối tượng cụ thể đó là những gì? Những ai?  - Hình ảnh vầng trăng trong bài thơ là vầng trăng dưới con mắt nhìn của trẻ thơ.  + Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước như thế nào?  - Ghi ý chính của bài.  - HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ của bài thơ  + Hướng dẫn HS đọc diễn cảm theo đúng nội dung của bài,  - Giới thiệu câu thơ cần luyện đọc.  - Gọi HS đọc từng khổ.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng từng khổ rồi cả bài thơ.  - Nhận xét | - HS lắng nghe  - HS tiếp nối nhau đọc theo trình tự:  + Đoạn 1: Trăng ơi... trước nhà.  + Đoạn 2: Trăng ơi ... giờ chớp mi.  + Đoạn 3: Trăng ơi ... nào đá lên trời.  + Đoạn 4: Trăng ơi ... trâu đến giờ.  + Đoạn 5: Trăng ơi ... vàng góc sân  + Đoạn 6: Trăng ơi ... đất nước em.  + Nghe hướng dẫn để nắm cách đọc.  - Luyện đọc theo cặp.  - 2 HS đọc cả bài.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm, TLCH:  + Hai đoạn đầu miêu tả về hình dáng, màu sắc của mặt trăng.  - 2 HS nhắc lại.  - 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi.  + Các đối tượng như sân chơi, quả bóng, lời mẹ ru, chú Cuội, đường hành quân, chú bộ đội, góc sân- những đồ chơi, đồ vật gần gũi với trẻ em, những con người thân thiết là mẹ, là chú bộ đội trên đường hành quân bảo vệ quê hương ...  - HS lắng nghe.  +Tác giả rất yêu trăng, yêu mến tự hào về quê hương đất nước, cho rằng không có trăng nơi nào sáng hơn đất nước em.  - 2 HS nhắc lại.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc  - Cả lớp theo dõi tìm cách đọc (như đã hướng dẫn)  - HS luyện đọc trong nhóm 2  - Thi đọc từng khổ theo hình thức tiếp nối.  - 2 đến 3 HS thi đọc thuộc lòng và đọc diễn cảm cả bài thơ. |

**4. Củng cố:(4’)**

- Cho HS nêu lại nội dung của bài tập đọc

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..…….............

**LỊCH SỬ**

**TIẾT 29: QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH ( 1789)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**Học xong bài này học sinh biết.

- Thuật lại diễn biến trận Quang Trung Đại phá quân Thanh theo lược đồ.

- Quân Quang Trung rất quyết tâm và tài trí trong việc đánh bại quân xâm lược nhà Thanh.

- Cảm phục tinh thần quyết chiến quyết thắng quân xâm lược của nghĩa quân Tây Sơn.

**2. Kĩ năng:**

- Kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin.

**3. Thái độ:**

- Thích tìm hiểu kiến thức lịch sử.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV.

- Lược đồ trận Quang Trung đại phá Quân Thanh.

- Phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1. Ổn định tổ chức:(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (3’)**

+ Sau khi lật đổ chúa Nguyễn ở Đằng trong, Nguyễn Huệ có quyết định gì?

- GV nhận xét

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ1 (10’)**  **Quân Thanh xâm lược nước ta.**  **HĐ 2 (10’)**  **Diễn biến.**  **HĐ 3 (10’) Tài trí của vua Quang Trung và ý chí quyết tâm của nghĩa quân Tây Sơn.** | \* . Giới thiệu bài: (1’)  Gv: Giới thiệu Gò Đống Đa : Hàng năm cứ đến ngày mồng 5 tết nhân dân ta lại tổ chức giỗ trận Đống Đa, dâng hương tưởng nhớ vị anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ và chiến binh Tây Sơn trong trận đại phá quân thanh.  + Vì sao quân Thanh xâm lược nước ta?  - GV giảng: Mãn Thanh là một vương triều thống trị Trung Quốc từ thế kỉ thứ XVII. Cũng như các triều đại phong kiến phương bắc trước triều Thanh luôn muốn thôn tính nước ta. Cuối năm 1788 vua Lê Chiêu Thống đã cho người sang cầu viện nhà Thanh để đánh lại nghĩa quân Tây Sơn. Mượn cớ này nhà Thanh đã cho 29 van quân do Tôn Sỹ Nghị cầm đầu kéo sang xâm lược nước ta.  + Đứng trước tình hình đó Nguyễn Huệ đã làm gì?  - GV: Đưa ra các mốc thời gian.  Ngày 20tháng chạp năm Mậu thân  ( 1789)….  Đêm mùng 3 tết năm Kỷ Dậu (1789) Mờ sáng ngày 5….  + Khi nghe tin quân Thanh sang xâm lược nước ta Nguyễn Huệ đã làm gì? Vì sao nói việc Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế là một việc làm cần thiết?  + Vua Quang Trung tiến đến Tam Điệp khi nào, ở đây ông làm gì, việc làm đó có tác dụng thế nào?  + Dựa vào lược đồ nêu đường tiến công của 5 đạo quân?  + Trận đánh mở màn diễn ra ở đâu? Khi nào? Kết quả ra sao?  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS để học sinh thấy được quyết tâm đánh giặc và tài nghệ quân sự của Quang Trung trong cuộc đại phá quân Thanh.  Từ Nam ra Bắc tiến quân trong dịp tết, cách đánh ở trận Ngọc Hồi, Đồng Đa…  - GV kết luận: Ngày nay cứ mùng 5 tết, ở Gò Đống Đa ( HN) Nhân dân ta lại tổ chức giỗ trận để tưởng nhớ ngày Quang Trung đại phá quân Thanh.  \* Bài học: SGK | - HS nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - Dựa vào sgk, điền các sự kiện chính tiếp vào đoạn (….) cho phù hợp với các mốc thời gian mà giáo viên đưa ra.  + Khi nghe tin quân Thanh sang xâm lược nước ta Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung và lập tức tiến quân ra bắc đánh quân Thanh. Việc Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế là cần thiết vì trước hoàn cảnh đát nước lâm nguy cần có người đúng đầu lãnh đạo nhân dân chỉ có Nguyễn Huệ mới đảm đương được nhiệm vụ ấy.  + Nguyễn Huệ đến Tam Điệp ngày 20 tháng chạp năm kỉ dậu 1789, tại đây ông đã cho quân lính ăn tết trước làm lòng quân thêm hứng khởi, quyết tâm đánh giặc.  +Đạo 1: do Quang Trung trực tiếp chỉ huy thẳng hướng Thăng Long. Đạo 2 và 3 do đô đốc Long đô đốc Bảo chỉ huy tiến vào nam Thăng Long. Đạo 4 do đô đốc Tuyết chỉ huy tiến ra Hải Dương. Đạo 5 do đô đốc Lộc chỉ huy tiến lên Lạng Giang (Bắc Giang) chặn đường rút lui của địch.  +Trận đánh mở màn là trận Hạ Hồi cách thành Thăng Long 20km, diễn ra đêm mồng 3 tết Kỉ dậu quân Thanh hoảng sợ xin hàng.  - HS nêu  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc |

**4. Củng cố:** (4’)

+ Nêu kết quả của trận Quang Trung Đại phá quân Thanh?

**5. Dặn dò:** (1’)

- GV nhận xét giờ học

- Chuẩn bị giờ sau.

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...............

**ĐỊA LÝ**

**TIẾT 29: THÀNH PHỐ HUẾ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**. Ở tiết học này, HS:

**-** Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Huế:

+ Thành phố Huế từng là Thủ đô của nước ta thời Nguyễn.

+ Thiên nhiên đẹp với nhiều công trình kiến trúc cổ khiến Huế thu hút được nhiều khách du lịch.

**2. Kĩ năng.**

- Chỉ được thành phố Huế trên bản đồ (lược đồ).

- KNS: Tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác trong nhóm nhỏ; xác định giá trị.

**3. Thái độ.**

- GD HS chăm chỉ học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên** : SGK, SGV.

- Bản đồ hành chính VN

- Ảnh một số cảnh quan đẹp, công trình kiến trúc mang tính lịch sử của Huế.

**2. Chuẩn bị của học sinh** : Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1. Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4’)**

+ Vì sao ngày càng có nhiều khách du lịch đến tham quan miền Trung?

+ Kể tên một số ngành công nghiệp có ở các tỉnh duyên hải miền Trung?

- Nhận xét, đánh giá.

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NỘI DUNG | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **HĐ 1 (14’) Thiên nhiên đẹp với các công trình kiến trúc cổ.**  **HĐ 2 (15’)**  **Huế - TP du lịch** | a. Giới thiệu bài: (1’)  - Thành phố Huế được gọi là Cố Đô, được công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 1993. Hôm nay,cô cùng các em tới tham quan thành phố này.  b. Nội dung bài  - Treo bản đồ VN, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào thông tin trong SGK, trả lời: Thành phố Huế nằm ở tỉnh nào? Thành phố nằm ở phía nào của dãy Trường Sơn? Nêu tên dòng sông chảy qua thành phố Huế.  - Có thể gọi 1 vài HS khá giỏi lên chỉ trên bản đồ tỉnh, TP nơi em đang sống, sau đó xác định từ nơi em ở đi hướng nào để đến Huế.  Kết luận: Sông Hương hay còn gọi là Hương Giang là dòng sông thơ mộng chảy qua TP Huế. Người ta cũng gọi Huế là TP bên dòng Hương Giang. Không chỉ nổi tiếng vì có thiên nhiên đẹp, Huế trở nên nổi tiếng vì từng là cố đô với nhiều công trình kiến trúc cổ.  - Gọi HS đọc mục 2.  - Quan sát hình 1, các em hãy cho biết nếu đi thuyền trên sông Hương, chúng ta có thể đến thăm những địa điểm du lịch nào của TP Huế?  - Đi xuôi dòng Hương Giang, còn có rất nhiều khu nhà vườn xum xuê,…  - Treo các tranh, ảnh và giới thiệu tên các địa danh trong ảnh: Những cảnh đẹp này và những khu công trình kiến trúc cổ đã thu hút rất nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến thăm, khiến Huế trở thành TP du lịch nổi tiếng.  - Thảo luận nhóm 4 để giới thiệu về vẻ đẹp của địa danh đó và giới thiệu các hoạt động du lịch có thể có theo hướng dẫn.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  Kết luận: Sông Hương chảy qua TP Huế, có các vườn cây cối xum xuê che bóng mát cho các khu cung điện , lăng tẩm, chùa, miếu; thêm nét đặc sắc về văn hóa: ca múa cung đình; làng nghề; văn hóa ẩm thực.  \* Ghi nhớ: SGK | - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Quan sát lược đồ, thông tin trong SGK thảo luận nhóm đôi, trả lời:  + TP Huế nằm ở tỉnh Thừa Thiên- Huế.  + TP nằm ở phía đông của dãy Trường Sơn.  + Con sông chảy qua TP Huế là sông Hương.  - 1-2 HS khá, giỏi thực hiện  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS đọc to trước lớp.  - Điện Hòn Chén, lăng Tự Đức, chùa Thiên Mụ, kinh thành Huế, cầu Trường Tiền, chợ Đông Ba, khu lưu niệm Bác Hồ.  - 1 HS lên vừa chỉ vào chiều chảy của sông Hương vừa kể các địa danh du lịch sẽ gặp hai bên bờ sông.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Hoạt động nhóm.  + Nhóm 1,2: Kinh thành Huế  + Nhóm 3,4: Sông Hương  + Nhóm 5,6: Chùa Thiên Mụ  + Nhóm 7,8: chợ Đông Ba  - Lần lượt trình bày  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - 2 HS đọc ghi nhớ SGK. |

**4. Củng cố:(4’)**

- Tại sao Huế là TP du lịch nổi tiếng?

- Con người ở TP Huế rất mến khách, nhẹ nhàng, cần mẫn chăm chỉ và khéo tay. Chúng ta tự hào vì TP Huế đã góp phần làm VN nổi tiếng trên thế giới về tài nghệ của con người.

- Nhận xét tiết học.

**5. Dặn dò: (1’)**

- Chuẩn bị bài sau.

***\* Rút kinh nghiệm:***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……..............

**TOÁN**

**TIẾT 144: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Giải được bài toán “ Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của số đó” (dạng với n > 1).



- Biết nêu được bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó theo sơ đồ cho trước.

**2. Kĩ năng :**

- Rèn kĩ năng làm toán.

**3. Thái độ :**

**-** GD HS tính tích cực, tự giác trong học tập

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV.

- Bảng phụ

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**1.Ổn định tổ chức:** (1’)

**2. Kiểm tra bài cũ :** (3’)

- Nêu các bước giải bài toán tìm 2 số biết tổng và tỉ số của 2 số đó?

- GV nhận xét

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 1 (7’)**  **Bài 2 (8’)**  **Bài 3 (8’)**  **Bài 4 (7’)** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  + BT cho biết gì, BT hỏi gì?  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài  - GV chữa bài.  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc đề bài.  +BTcho biết gì, BT hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc yêu cầu  + BTcho biết gì, BT hỏi gì?  - 1 HS làm phiếu  - GV chữa bài trên phiếu.  - GV nhận xét  - Nêu BT rồi giải BT theo SĐ.  ?cây  Số cây cam:  175 cây  Số cây dứa:  ?cây  - GV nhận xét | - HS lắng nghe  - HS: Đọc đề, phân tích đề, giải vở.  ?  ST1:  30  ST2:  ?  Hiệu số phần bằng nhau:  3-1=2 (phần)  Giá trị 1 phần hay số T2 là:  30: 2= 15  Số thứ nhất là: 30+ 15= 45  Đ/số: ST1: 45, ST2: 15.  - HS: Đọc đề  - Phân tích đề, giải vở.  Vì ST1 gấp 5 lần được ST2 nên  ST1 = 1/5 ST2.  - HS vẽ sơ đồ  Hiệu số phần bằng nhau:  5-1=4 (phần)  Giá trị 1 phần ST1:  60: 4= 15  Số thứ 2:  60+15 = 75  Đ/số: ST1: 15, ST2: 75  - HS: Đọc đề  - Phân tích đề, giải vở.  - HS vẽ sơ đồ  Hiệu số phần bằng nhau:  4-1=3 (phần)  Giá trị 1 phần hay số gạo nếp là:  540: 3= 180kg.  Số gạo tẻ:  540+ 180= 720kg.  Đ/số: Gạo nếp: 180 kg  Gạo tẻ: 720 kg  - HS: Đọc đề toán.  - Đặt đề rồi giải BT đó.  1 số em đọc đề & bài giải của mình.  - Lớp nhận xét. |

**4. Củng cố: (3’)**

+ Nêu các bước giải bài toán Tìm hai số biết tổng và tỉ số …

**5.Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP LÀM VĂN**

**TIẾT 57: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**. Ở tiết học này, HS:

- Biết lập dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.

- Dựa vào dàn ý đã lập, viết được bài văn hoàn chỉnh về miêu tả cây cối xác định.

**2. Kĩ năng :**

- Viết được bài văn miêu tả.

3. Thái độ :

**-** GD HS tính tích cực, tự giác trong học tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV.

- Tranh, ảnh một số loài cây: na, ổi, mít, tre, tràm, đa.

- Bảng phụ viết dàn ý quan sát BT2.

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức:** (1’)

**2. Kiểm tra bài cũ :** (4’) ;

- 2 HS thực hiện theo yêu cầu của GV.

**-** Gọi HS đọc đoạn mở bài giới thiệu chung về cái cây em định tả .

- Nhận xét, đánh giá.

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ1 (10’)**  **Hướng dẫn HS luyện tập**  **HĐ 2 (19’) HS viết bài** | *\*. Giới thiệu bài:( 1’*) Trong tiết Tập làm văn hôm nay, các em sẽ luyện tập viết hoàn chỉnh một bài văn miêu tả cây cối theo các bước: lập dàn ý, sau đó viết từng đoạn: Mở bài, thân bài, kết bài.  + Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập.  *-* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV gạch dưới những từ quan trọng (trong đề bài đã viết trên bảng phụ): tả một cây có bóng mát (hoặc cây ăn quả, cây hoa) mà em yêu thích (HS chọn tả chỉ 1 cây trong 3 loại cây trên, một cây thực sự đã quan sát, có tình cảm với cây đó.)  - Dán tranh, ảnh lên bảng lớp.  - Gọi HS phát biểu về cây em sẽ tả.  - Gọi 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 gợi ý (1,2,3,4). Cả lớp theo dõi trong SGK.  - GV: Các em nên viết nhanh dàn ý trước khi viết bài để bài văn miêu tả có cấu trúc chặt chẽ, không bỏ sót chi tiết.  - Nếu HS còn lúng túng GV gợi dẫn về cây định tả, gợi dẫn về cách quan sát, quan sát như thế nào, tình cảm của HS đối với cây đó,…  - HS viết bài.  - Sau khi HS lập dàn ý, HDHS tạo lập từng đoạn, hoàn chỉnh cả bài.  - Cho HS trao đổi với bạn về bài văn của mình.  - Cho HS nối tiếp nhau đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, đánh giá | - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - 1 HS đọc to trước lớp.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Quan sát.  - HS nêu.  - 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 gợi ý (1,2,3,4). Cả lớp theo dõi trong SGK.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Viết từng đoạn, hoàn chỉnh cả bài.  - Trao đổi cùng nhóm bàn.  - Nối tiếp nhau đọc bài làm của mình.  - Cùng GV nhận xét, bổ sung. |

**4. Củng cố:** (4’)

- GV củng cố nội dung bài

**5. Dặn dò:** (1’)

- Nhận xét tiết học.

- Về nhà hoàn chỉnh bài văn. Chuẩn bị bài sau.

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TIẾT 58: GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI BÀY TỎ**

**YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu thế nào là lời yêu cầu, đề nghị lịch sự.

- Bước đầu biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự; phân biệt được lời yêu cầu, đề nghị lịch sự và lời yêu cầu đề nghị không giữ được phép lịch sự; bước đầu biết đặt câu khiến phù hợp với một tình huống giao tiếp.

**2. Kĩ năng:**

- *GDKNS*: Giao tiếp ; ứng xử, thể hiện sự cảm thông ; thương lượng; Đặt mục tiêu.

**3. Thái độ:**

- GD HS yêu môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV :** SGK, SGV.

- Bảng phụ ghi lời giải BT2,3(phần nhận xét).

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức:** (1’)

**2. Kiểm tra bài cũ :** (4’) ;

- 1HS : Đọc lại BT 3 tiết trước

**3. Bài mới:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **HĐ 1 (10’) Nhận xét**  **HĐ 2 (4’) Ghi nhớ**  **HĐ 3 (16’) Luyện tập** | *\*. Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi HS đọc đoạn văn  - Yêu cầu HS làm bài  - GV chốt lời giải đúng.  Câu2,3: | - HS lắng nghe  - HS: 4 em nối tiếp nhau đọc các BT1,2,3,4.  - 1 em đọc lại đoạn văn BT1.  - Trả lời câu hỏi 2,3,4. | |
| ***Câu nêu yêu cầu, đề nghị*** | ***Lời của ai?*** | ***Nhận xét*** |
| - Bơm cho nhanh bánh trước, nhanh lên nhé, trễ giờ học rồi.  - Vậy cho mượn cái bơm, tôi bơm lấy vậy.  - Bác ơi, cho cháu mượn cái bơm nhé. | - Hùng nói với bác Hai.  - Hùng nói với bác Hai.  - Hoa nói với bác Hai. | - Yêu cầu bất lịch sự với bác hai.  - Yêu cầu bất lịch sự.  - Yêu cầu lịch sự. |
| **Câu 4:**  + Như thế nào là lịch sự khi yêu cầu, đề nghị.  - Gọi HS đọc ghi nhớ.  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS chọn cách nói lịch sự.  - GV nhận xét  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS chọn.  - GV nhận xét  **Bài 3:a**,  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS trả lời  - Lan ơi, cho tớ về với.  - Cho đi nhờ một cái.  - GV nhận xét | + Lời yêu cầu đề nghị lịch sự là lời yêu cầu phù hợp với quan hệ gữa người nói và người nghe, có cách sưng hô phù hợp.  - HS: Đọc nghi nhớ sgk (3 em).  - 1 em đọc yêu cầu.  - HS: Cách B và C là cách nói lịch sự.  - HS đọc yêu cầu.  - HS: Cách B,C,D là những cách nói lịch sự.  - HS: Đọc yêu cầu BT -> Làm miệng.  - HS làm bài  - Lời nói lịch sự vì có các từ xưng hô Lan, tớ, từ với, ơi, thể hiện quan hệ thân mật.  - Câu bất lịch sự vì nói trống không, thiếu từ xưng hô. | |

**4. Củng cố:** (3’)

+ Như thế nào là lịch sự khi yêu cầu, đề nghị ?

**5. Dặn dò:** (1’)

- GV nhận xét giờ học

- Chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**TIẾT 58: NHU CẦU NƯỚC CỦA THỰC VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức.** Ở tiết học này, HS:

- Biết mỗi loài thực vật, mỗi giai đoạn phát triển của thực vật có nhu cầu về nước khác nhau.

**2. Kĩ năng:**

- KNS: Kĩ năng hợp tác trong nhóm nhỏ; Kĩ năng trình by sản phẩm thu thập được và các thông tin về chúng.

**3. Thái độ:**

- GD HS yêu môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Chuẩn bị của GV** : SGK, SGV.

- Hình trang 116,117

**2. Chuẩn bị của HS** : Sách vở học tập

- Sưu tầm tranh, ảnh hoặc cây thật sống ở những nơi khô hạn, nơi ẩm ướt và dưới nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**1. Ổn định tổ chức:** (1’)

**2. Kiểm tra bài cũ :** (4’) ;

- Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi:

- Thực vật cần gì để sống?

- Hãy mô tả cách làm thí nghiệm để biết cây cần gì để sống?

- Nhận xét, đánh giá.

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1 (14’) Nhu cầu nước của các loài thực vật khác nhau**  **HĐ3 (15’) Nhu cầu về nước của một cây ở những giai đoạn phát triển khác nhau và ứng dụng trong trồng trọt** | \**. Giới thiệu bài*: (1’)  - Từ xa xưa ông cha ta đã đúc kết: Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống. Nhu cầu về nước của thực vật được đưa lên hàng đầu. Nước có vai trò rất quan trọng trong đời sống của sinh vật. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu vai trò của nước đối với cây.  + Có phải tất cả các loài cây đều có nhu cầu nước như nhau?  - Quan sát hình 1, hãy nêu các loại cây có trong hình.  - Kiểm tra việc chuẩn bị tranh, ảnh của các nhóm.  - Các em hãy hoạt động nhóm 4 phân loại tranh, ảnh các loài cây đã chuẩn bị thành 4 nhóm: cây sống ở nơi khô cạn, nơi ẩm ướt, cây sống dưới nước, cây sống cả trên cạn và dưới nước.  - Yêu cầu các nhóm trình bày và các nhóm khác bổ sung (nếu có loài cây khác mà nhóm bạn chưa tìm được)  + Em có nhận xét gì về nhu cầu nước của các loài cây?  - Kết luận: Các loài cây khác nhau có nhu cầu về nước khác nhau. Có cây ưa ẩm, có cây chịu được khô hạn.  - Yêu cầu HS mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ?  + Vào giai đoạn nào cây lúa cần nhiều nước?  + Tại sao ở giai đoạn mới cấy và làm đòng, cây lúa lại cần nhiều nước?  + Em còn biết những loại cây nào mà ở những giai đoạn phát triển khác nhau sẽ cần những lượng nước khác nhau?  + Khi thời tiết thay đổi, nhu cầu về nước của cây thay đổi như thế nào?  - Kết luận: Cùng một loại cây, trong những giai đoạn phát triển khác nhau cần những lượng nước khác nhau. Biết nhu cầu về nước của cây để có chế độ tưới và tiêu nước hợp lí cho từng loại cây vào từng thời kì phát triển của một cây mới có thể đạt năng suất cao.  - Gọi HS đọc mục bạn cần biết SGK/117 | - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  + Không phải.  + Bèo, chuối, khoai môn, tre, lá lốt...  - Nhóm trưởng báo cáo.  - Hoạt động nhóm 4 cùng nhau phân loại cây trong tranh, ảnh và dựa vào hiểu biết của mình để tìm thêm các loại cây khác và xếp vào nhóm theo yêu  + Nhóm cây sống dưới nước: bèo, rong, rêu, tảo, khoai môn, đước, rau muống, rau nhút,...  + Nhóm cây sống ở nơi khô hạn: xương rồng, hành tỏi, thông, phi lao...  + Nhóm cây sống ở nơi ẩm ướt: khoai môn, rau má, rêu, lá lốt,...  + Nhóm cây vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước: rau muống, dừa, cỏ...  + Các loài cây khác nhau th có nhu cầu về nước khác nhau, có cây chịu được khô hạn, có cây ưa ẩm, có cây lại vừa sống ở trên cạn, vừa sống được ở dưới nước.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS mô tả lại  + Hình 2: Ruộng lúa vừa mới cấy, trên thửa ruộng bà con nông dân đang làm cỏ lúa. Trên ruộng lúa có rất nhiều nước.  + Hình 3: Lúa đã chín vàng, bà con nông dân đang gặt lúa. Bề mặt ruộng lúa khô.  + Cây lúa cần nhiều nước từ lúc mới cấy đến lúc làm đòng.  + Giai đoạn mới cấy lúa cần nhiều nước để sống và phát triển, giai đoạn làm đòng lúa cần nhiều nước để tạo hạt.  + Cây ngô: lúc ngô nảy mầm đến lúc ra hoa cần có đủ nước nhưng đến lúc bắt đầu vào hạt thì không cần nước.  + Cây rau cải; rau xà lách; xu hào cần phải có nước thường xuyên.  + Các loại cây ăn quả lúc còn non cần tưới nước thường xuyên nhưng đến khi quả chín cần ít nước hơn.  + Khi thời tiết thay đổi, nhất là khi trời nắng, nhiệt độ ngoài trời tăng  - Vài HS đọc to trước lớp. |

**4. Củng cố:** (4’)

+ Áp dụng những hiểu biết về nhu cầu nước của cây vào cuộc sống?

**5. Dặn dò:**(1’)

- Nhận xét tiết học

- Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài sau

**TOÁN**

**TIẾT 145: LUYỆN TẬP CHUNG.**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức.**

- Giúp HS rèn kĩ năng giải bài toán “ tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của 2 số đó” .

**2. Kĩ năng** :

- Rèn kĩ năng làm toán.

**3. Thái độ** :

**-** GD HS tính tích cực, tự giác trong học tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV** : SGK, SGV.

- Bảng phụ

**2. Chuẩn bị của HS**:

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4’)**

- GV gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 2 tiết 144.

**3. Bài mới :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 1 (5’)**  **Bài 2 (7’)**  **Bài 3 (7’)**  **Bài 4 (7’)**  **Bài 5(3’)** | *\*. Giới thiệu bài. (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - Gọi HS đọc yêu cầu: Viết số thích hợp vào ô trống.  - GV yêu cầu HS làm bài  - Yêu cầu HS nêu miệng.  - GV nhận xét  + BT cho biết gì, BT hỏi gì?  + Đây là BT dạng nào?  - Gọi HS lên bảng.  - GV chữa bài.  - GV nhận xét  +BT cho biết gì, BT hỏi gì?  + Đây là dạng toán nào?  - Đổi vở KT kết quả  - GV chữa bài  - GV nhận xét  + BT cho biết gì, BT hỏi gì?  + Đây là dạng toán nào?  - Yêu cầu HS làm bảng phụ.  - GV chữa bài.  - GV nhận xét  + BT cho biết gì?  +BT hỏi gì?  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét | - HS lắng nghe  - HS: Đọc yêu cầu.  - Làm tính ra pháp số viết đáp số vào ô trống.  - HS: Đọc yêu cầu đề, phân tích đề -> giải vở.  Vì St1 thấp hơn 10 lần thì được  St 2 nên St2= ST1.  - HS vẽ sơ đồ  Hiệu số phần bằng nhau:  10-1=9 ( phần)  Giá trị 1 phần hay số thứ 2là:  738: 9 = 82  Số thứ nhất là: 738 +82 = 820.  Đ/số: ST1: 820, ST2: 82.  - Đọc yêu cầu phân tích giải vở.  Cả hai loại gạo có số túi là:  10 + 12 = 22 (túi)  Mỗi túi có số kg là:  220: 22 = 10 (kg)  Số kg gạo nếp có là:  10x 10 = 100( kg)  Số kg gạo tẻ có là:  220 - 100 = 120 (kg).  Đ/số : Gạo nếp:100kg,  Gạo tẻ :120kg.  - HS: Đọc yêu cầu phân tích giải vở.  - HS vẽ sơ đồ rồi giải vào vở.  Tổng số phần bằng nhau là:  3+ 5= 8 (phần).  Đoạn đường từ nhà An đến hiệu sách là.  840: 8 x 3 = 315 (m)  Đoạn đường từ hiệu sách đến trường là:  840- 315 = 525 (m)  Đ/số: 315 m; 525 m  - HS nêu yêu cầu bài  - HS nêu miệng kết quả  - Phân số chỉ phần đã tô mầu của hình H bằng phân số chỉ phần đã tô màu của hình B. |

**4. Củng cố: (4’)**

- Nêu các bước giải bài toán “ Tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của 2 số đó”

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét tiết học

- Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị cho giờ sau.

***\* Rút kinh nghiệm:***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……............................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP LÀM VĂN**

**TIẾT 58: CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức.**

- Nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn miêu tả con vật.

**2. Kĩ năng.**

- Biết vận dụng những hiểu biết trên để lập dàn ý cho một bài văn miêu tả con vật.

**3. Thái độ**.

- GD HS chăm chỉ học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV** :

- SGK, SGV. Tranh ảnh một số vật nuôi trong nhà.

**2. Chuẩn bị của HS** :

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**:

**1. Ổn định tổ chức : (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (4’)**

- KT BT tiết trước.

- 1 HS đọc bài văn miêu tả cây cối?

- GV nhận xét, chữa bài.

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1 (9’) Nhận xét**  **HĐ2 (3’) Ghi nhớ.**  **HĐ3 (17’) Luyện tập.** | *\*. Giới thiệu bài.(1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Nêu miệng  - GV: Nhận xét, chốt lời giải đúng:  - Gọi HS đọc Ghi nhớ.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV: Treo lên bảng một số tranh ảnh.  - Yêu cầu học sinh lập dàn ý.  - Gọi học sinh đọc dàn ý của mình.  - GV cùng HS nhận xét bổ sung | - HS lắng nghe  - HS: Một em đọc nội dung  - Lớp suy nghĩ, phân đoạn bài văn.  Bài văn có 3 phần 4 đoạn.  + Mở bài(đ1): giới thiệu con mèo sẽ được tả trong bài.  + Thần bài (đ2) : tả hình dáng con mèo. (đ3) tả hoạt động, thói quen của con mèo.  + Kết luận ( đ4) : nêu cảm nghĩ về con mèo.  - HS đọc ghi nhớ ( 3- 4 em).  - HS: Đọc yêu cầu của BT.  - Học sinh quan sát và chọn một con vật nuôi để lập dàn ý.  - HS: Lập dàn ý -> đọc dàn ý của mình.  Ví dụ: Dàn ý bài văn miêu tả con mèo.  + Mở bài: giới thiệu về con mèo( hoàn cảnh, thời gian…)  + Thân bài:  1. Ngoại hình của con mèo.  a. Bộ lông, b. Cái đầu.  c. Hai tai, d. 4 chân.  e. Cái đuôi g. Đôi mắt.  h. Bộ ria.  2. Hoạt động chính của con mèo.  a) Hoạt động bắt chuột.  + Động tác rình.  +Động tác vồ.  b) Hoạt động đùa giỡn của con mèo.  + Kết luận: Cảm nghĩ chung về con mèo. |

**4. Củng cố: (4’)**

- Bài văn miêu tả con vật gồm có mấy phần? Đó là những phần nào?

**5. Dặn dò: (1’)**

- VN quan sát ngoại hình, hoạt động của con mèo hay con chó của nhà em và nhà hàng xóm để học tốt tiết sau.

***\* Rút kinh nghiệm:***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..……...............

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**GÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG MÔN KĨ THUẬT**

**GIỚI THIỆU LÀNG NGHỀ BÁNH CHƯNG BỜ ĐẬU**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS n¾m ®ư­îc những nét cơ bản về làng nghề bánh chưng nổi tiếng cảu Thái Nguyên

**2. Kĩ năng :**

- Biết tìm hiểu thông tin về các làng nghề truyền thống

**3. Thái độ :**

- HS cã ý thøc b¶o vÖ, gi÷ g×n các phong tục tập quán, các nét đẹp truyền thống của dân tộc

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của GV :**

- Các thông tin, tranh ảnh về làng nghề bánh chưng Bờ Đậu

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Sách vở học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**:

**1.Ổn định tổ chức: (1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ :(4’)**

- GV kiểm tra sách vở của HS

**3. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **HĐ1(15’)**  **Nguồn gốc làng nghề bánh chưng Bờ Đậu**  **HĐ 2 (14’)**  **Giới thiệu về kĩ thuật gói bánh chưng Bờ Đậu** | *\* Giới thiệu bài: (1’)*  - GV nêu mục tiêu bài  - GV giới thiệu : “Bánh chưng luộc nước giếng thần, thơm ngon mùi vị có phần trời cho.” Câu ca này từ lâu đã trở thành niềm tự hào của người dân Bờ Đậu - một trong 5 làng làm bánh chưng nổi tiếng nhất khu vực miền Bắc mỗi dịp Tết đến Xuân về.  - Làng bánh chưng Bờ Đậu thuộc xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, cách thành phố Thái Nguyên khoảng 8km. Điểm làm bánh chưng tấp nập nhất là ngã ba Bờ Đậu, đây được coi là nơi trung chuyển, giao thương của các tỉnh miền Bắc. bánh chưng Bờ Đậu có lịch sử từ những năm 1960. Người khai tổ ra nghề làm bánh là cụ Nguyễn Thị Đấng, người ở xã Cổ Lũng. Theo các cụ kể lại, quán bánh của cụ Đấng ngày trước nằm đơn sơ dưới gốc cây Phượng thuộc xóm Bò Đậu [nay gọi là Bờ Đậu] nhưng lúc nào cũng đông khách. Khách đến ăn, rồi tấm tắc khen ngon. Đến lúc về già, cụ truyền lại nghề cho các con cháu. Trước khi có làng nghề bánh chưng, người dân xã Cổ Lũng chủ yếu làm nông nghiệp, trồng lúa, trồng chè. Các hộ gia đình đa số sống trong cảnh nhà tranh, vách đất. Nhờ có nghề làm bánh chưng, dần dần cuộc sống của người dân vươn lên thoát nghèo. - Với lịch sử hơn 50 năm duy trì và phát triển, bánh chưng Bờ Đậu đã khẳng định được thương hiệu và trở thành một trong 5 làng bánh chưng nổi tiếng nhất miền Bắc.  - GV cung cấp các thông tin về kĩ thuật gói bánh:  - Chia sẻ về kỹ thuật gói bánh để tạo nên những nét độc đáo riêng biệt, bà Nguyễn Thị Tâm - một trong những gia đình có truyền thống gói bánh lâu năm nhất ở làng Bờ Đậu, cho biết đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn từ việc lựa chọn nguyên liệu và sự khéo léo qua đôi bàn tay của người thợ. - Theo kinh nghiệm của bà Tâm, nguyên liệu để làm bánh chưng phải là gạo nếp có nguồn gốc từ vùng miền núi. Hạt gạo này mẩy tròn, trắng tinh, sau khi đãi lọc qua ba lần nước rồi để ráo. Đỗ làm nhân phải là đậu xanh nguyên lõi, vỏ mỏng, vàng tươi, dẻo và có vị thơm tự nhiên. + Đỗ xanh sau khi mua về sẽ được đãi sạch và đồ chín sau đó vắt thành từng phần nhỏ cho vào giữa lòng chiếc bánh. Cùng với đỗ là thịt lợn ba chỉ tươi ngon, săn chắc, ướp với hạt tiêu Bắc và gói bằng lá dong xanh mướt, bản rộng được đưa về từ núi rừng Việt Bắc. + Sau khi gói xong, bánh được ngâm trước với nước trong khoảng thời gian 30 phút rồi đặt vào những nồi cỡ lớn để luộc bánh. Thời gian luộc bánh kéo dài từ 8-10 giờ, đến khi nước cạn phải tiếp thêm nước để cho bánh chín đều từ trong ra ngoài. + Đặc biệt, nước luộc bánh chưng Bà Đậu phải được lấy từ suối nguồn trên núi đá phía sau làng Bờ Đậu, được người dân coi như "nước giếng thần.” Thứ nước trời cho trong vắt này đã tạo nên một vị riêng biệt, độc đáo của bánh so với các tỉnh thành khác.  + Ngoài bánh hình vuông truyền thống, làng nghề còn sản xuất loại bánh có hình trụ tròn, có hình dáng tương tự bánh tét của Nam Bộ, giúp cho người tiêu dùng có nhiều lựa chọn. | - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS lắng nghe |

**4. Củng cố: (4’)**

- Làng nghề bánh chưng Bờ Đậu ra đời vào năm nào?

**5. Dặn dò: (1’)**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........…..…….............